| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ PHƯỢNG TIẾN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 322 /KH-UBND | *Phượng Tiến, ngày 06 tháng 11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai nhiệm vụ về xây dựng trường học số, trường học thông minh, chuẩn hóa dữ liệu ngành giáo dục và chuyển đổi số trong quản lý an toàn thực phẩm tại các các trường học trên địa bàn xã Phượng Tiến**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 25-TB/BCĐ ngày 01/10/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 6173/KH-SGDĐT ngày 24/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về triển khai nhiệm vụ theo Thông báo số 25-TB/BCĐ;

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của cấp tỉnh và ngành giáo dục phù hợp điều kiện các trường học trên địa bàn; xác định rõ đầu mối, tiến độ và sản phẩm kiểm chứng.

- Nâng cao chất lượng quản lý giáo dục bằng dữ liệu số; đẩy mạnh khai thác các nền tảng dùng chung, tạo cơ sở xây dựng trường học số, trường học thông minh.

- Phối hợp triển khai giải pháp số phục vụ quản lý an toàn thực phẩm tại trường có tổ chức bán trú, bảo đảm truy xuất được thông tin từng bữa ăn và trách nhiệm của người liên quan.

### 2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các trường học trực tiếp chỉ đạo; triển khai thiết thực, có số liệu, sản phẩm và minh chứng; bảo đảm đúng hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tận dụng hệ thống, phần mềm và thiết bị hiện có, tránh đầu tư trùng lặp; bảo vệ thông tin cá nhân, an toàn dữ liệu; không dùng giải pháp số thay thế kiểm tra thực tế và quy trình an toàn thực phẩm bắt buộc.

## II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

### 1. Xây dựng trường học số, trường học thông minh; chuẩn hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu

a) Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn rà soát hạ tầng đường truyền, thiết bị, phần mềm và dữ liệu; phân công cán bộ đầu mối

quản trị dữ liệu; thực hiện chuẩn hóa danh mục ưu tiên, xử lý thông tin thiếu, sai, trùng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Tăng cường sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung; khai thác dữ liệu phục vụ báo cáo số, quản lý hồ sơ, điều hành và trao đổi thông tin với phụ huynh; ghi nhận minh chứng vận hành thực tế để đánh giá mô hình trường học số, trường học thông minh.

c) Chỉ tiêu phấn đấu theo Kế hoạch số 6173/KH-SGDĐT: 100% các trường học thuộc phạm vi triển khai có đầu mối dữ liệu; tỷ lệ đầy đủ trường dữ liệu bắt buộc tối thiểu 98%; tỷ lệ bản ghi trùng không quá 1%; 100% biến động thuộc danh mục phải cập nhật được nhập trong không quá 05 ngày làm việc kể từ khi xác nhận; khai thác ít nhất 03 loại báo cáo quản lý từ dữ liệu ngành; 100% cơ sở sử dụng hệ thống thông tin dùng chung theo quy định.

d) Tiến độ, sản phẩm chi tiết tại Phụ lục I; trường hợp thời điểm ban hành Kế hoạch này sau mốc rà soát 30/10/2026, các đơn vị khẩn trương kiểm tra, bổ sung kết quả đã thực hiện, không lùi thời hạn chung của cấp tỉnh.

**2. Chuyển đổi số trong quản lý an toàn thực phẩm tại các trường học có tổ chức bán trú**

a) Rà soát, xác nhận các trường có tổ chức bán trú thuộc phạm vi trên địa bàn; khảo sát điều kiện hạ tầng, quy trình giao nhận, chế biến, chia suất ăn, kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn; bố trí đầu mối phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Theo hướng dẫn, giải pháp phải ghi nhận theo từng bữa ăn: nguồn gốc, giao nhận thực phẩm; thực đơn, số suất; chế biến, chia suất; kiểm thực ba bước, lưu mẫu; người thực hiện, người kiểm tra; thời điểm phục vụ, sự cố và kết quả xử lý. Có định danh bữa ăn, phân quyền, nhật ký thao tác, truy xuất trách nhiệm và phương án ghi chép dự phòng khi hệ thống gián đoạn.

c) Phối hợp và triển khai giải pháp theo kế hoạch của Sở.

d) Mục tiêu đến 31/12/2026 đối với trường thuộc phạm vi triển khai: có đầu mối, tài khoản phân quyền và sử dụng giải pháp trong ít nhất 10 ngày tổ chức bán trú; tối thiểu 95% bữa ăn thuộc kỳ kiểm tra đủ thông tin bắt buộc; 100% hồ sơ được chọn kiểm tra xác định được người thực hiện, kiểm tra và quản lý; truy xuất hồ sơ bữa ăn ngẫu nhiên trong không quá 10 phút khi hệ thống hoạt động bình thường; 100% bất thường được tiếp nhận, theo dõi và có minh chứng xử lý.

đ) Duy trì kiểm thực ba bước, lưu mẫu, giám sát trực tiếp; xử lý và báo cáo ngay sự cố, nguy cơ mất an toàn thực phẩm theo quy định. Tiến độ, sản phẩm tại Phụ lục II.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai từ dự toán ngân sách được giao, nguồn kinh phí của các đơn vị và nguồn hợp pháp khác theo quy định; việc lập dự toán, thẩm định, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành và khả năng cân đối. Ưu tiên khai thác hạ tầng, tài khoản, phần mềm đã được trang bị; đề xuất nhu cầu bổ sung theo đúng thẩm quyền.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc các trường học; tổng hợp danh sách đầu mối, kết quả rà soát và tiến độ các nhiệm vụ. Phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra sản phẩm và tổng hợp khó khăn, vướng mắc; tham mưu báo cáo theo yêu cầu.

### 2. Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện tại đơn vị, phân công người phụ trách dữ liệu và bán trú (nếu có), kiểm tra tính chính xác của dữ liệu; triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo hướng dẫn của ngành; lưu hồ sơ, báo cáo, nhật ký và minh chứng. Chủ động phản ánh kịp thời vướng mắc về hạ tầng, phần mềm, tài khoản, an toàn dữ liệu và an toàn thực phẩm.

### 3. Phòng Kinh tế

Phối hợp rà soát nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí xây dựng trường học số, trường học thông minh, chuẩn hóa dữ liệu ngành giáo dục và chuyển đổi số trong quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục theo phân cấp và dự toán được giao; hướng dẫn thực hiện thủ tục sử dụng, thanh quyết toán theo quy định.

### 4. Trạm Y tế xã

Phối hợp theo chức năng trong tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát điều kiện vệ sinh và an toàn thực phẩm tại trường có tổ chức bán trú; trao đổi thông tin, tham gia xử lý nguy cơ hoặc sự cố an toàn thực phẩm.

### 5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp tuyên truyền về chuyển đổi số giáo dục, sử dụng dịch vụ số và bảo đảm an toàn thực phẩm trường học; hỗ trợ phổ biến những nội dung về xây dựng trường học số, trường học thông minh, chuẩn hóa dữ liệu ngành giáo dục và chuyển đổi số trong quản lý an toàn thực phẩm tại các các trường học.

### 6. Chế độ kiểm tra, báo cáo

Các Trường học gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 10 hằng tháng để tổng hợp; thực hiện báo cáo đột xuất khi được yêu cầu. UBND xã phối hợp cung cấp thông tin phục vụ báo cáo ngành trước ngày 15 hằng tháng theo Kế hoạch số 6173/KH-SGDĐT. Hoàn thành tự kiểm tra và đánh giá kết quả năm 2026 trước ngày 31/12/2026.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các trường học nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế; Trạm y tế xã; Trung tâm DVTH;
- Các trường học trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

**La Thị Huế**

# PHỤ LỤC I

**Nhiệm vụ xây dựng trường học số và chuẩn hóa, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục**

*(Kèm theo Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 06 /11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)*

| Mốc theo kế hoạch Sở | Nội dung cấp xã, các trường học | Sản phẩm, minh chứng |
|---|---|---|
| 30/10/2026 (rà soát bổ sung ngay) | Rà soát hiện trạng dữ liệu, thiết bị, đường truyền, phần mềm; phân công đầu mối. | Báo cáo hiện trạng; danh sách đầu mối. |
| 10/11/2026 | Tiếp nhận hướng dẫn danh mục ưu tiên, trường dữ liệu bắt buộc, quy trình cập nhật và chỉ tiêu. | Danh mục, hướng dẫn triển khai tại từng trường. |
| 30/11/2026 | Xử lý lỗi dữ liệu thiếu, sai, trùng; tham gia tập huấn và thiết lập báo cáo dữ liệu. | Bảng lỗi và kết quả xử lý; minh chứng tập huấn, báo cáo số. |
| 15/12/2026 | Vận hành chức năng quản lý hồ sơ, báo cáo số, trao đổi thông tin với phụ huynh. | Nhật ký sử dụng, báo cáo, minh chứng dịch vụ số. |
| 31/12/2026 | Kiểm tra dữ liệu và đánh giá kết quả. | Biên bản kiểm tra; báo cáo đánh giá. |

**PHỤ LỤC II**

**Nhiệm vụ phối hợp triển khai chuyển đổi số quản lý an toàn thực phẩm trường học**

*(Kèm theo Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 06 /11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)*

| Mốc theo kế hoạch Sở | Nội dung cấp xã, các trường học | Sản phẩm, minh chứng |
|---|---|---|
| 30/10/2026 (rà soát bổ sung ngay) | Rà soát trường bán trú thuộc diện triển khai; khảo sát bếp ăn, quy trình, hạ tầng, đầu mối. | Danh sách cơ sở; khảo sát; nhu cầu hỗ trợ. |
| 05/11/2026 | Phối hợp thống nhất biểu mẫu, giải pháp số, nhu cầu kinh phí theo hướng dẫn Sở. | Biểu mẫu, phương án và đề xuất (nếu có). |
| 20/11/2026 | Phối hợp thí điểm tại đơn vị được Sở lựa chọn (nếu có); thử nghiệm nhập và truy xuất hồ sơ. | Hồ sơ thí điểm; biên bản; tồn tại cần khắc phục. |
| 30/11/2026 | Cử đầu mối tập huấn; thực hành quy trình và kiểm tra kết quả. | Danh sách tập huấn; minh chứng thực hành. |
| 15/12/2026 | Triển khai tại trường thuộc danh sách được xác nhận, theo dõi dữ liệu bữa ăn hằng ngày. | Tài khoản phân quyền; nhật ký bữa ăn thực tế. |
| 31/12/2026 | Tự kiểm tra, phối hợp kiểm tra của Sở; đánh giá truy xuất, khắc phục tồn tại. | Biên bản, báo cáo; hồ sơ minh chứng; phương án duy trì năm 2027. |